

Thanh Hóa, ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2024
(sau 12 tháng tốt nghiệp)

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Công văn Số: 3943/BGDĐT-GDĐH 31 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp; Kế hoạch năm học 2025-2026 của Trường đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, tổng hợp và báo cáo kết quả khảo sát cụ thể như sau:

I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Ban giám hiệu Nhà trường chỉ đạo sát sao công tác khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2024; các đơn vị đã chủ động tích cực trong nhiệm vụ này. Các khoa đào tạo giữ được mối liên hệ tốt với sinh viên tốt nghiệp năm 2024, trong quá trình khảo sát đã vận dụng đa dạng các hình thức liên lạc với cựu sinh viên (điện thoại, email, facebook, zalo...) có hồ sơ minh chứng rõ ràng nên thông tin thu được trong quá trình khảo sát là tin cậy và đầy đủ.

- Sự đa dạng của các ngành học, giúp nhà trường có cơ hội khảo sát tình hình việc làm trong nhiều lĩnh vực khác nhau như Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Luật.

- Hàng năm nhà trường đều hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp trong lĩnh vực như Du lịch, Khách sạn, và Văn hóa cũng tạo điều kiện thuận lợi trong việc kết nối sinh viên với công việc, qua đó giúp sinh viên tăng cơ hội tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp.

2. Khó khăn

- Một số sinh viên mất liên lạc sau thời gian tốt nghiệp, khi chuyển đến nơi làm việc mới hoặc có sự thay đổi trong thông tin liên lạc.

- Một số sinh viên không muốn chia sẻ thông tin cá nhân hoặc thông tin về tình hình việc làm của mình, đặc biệt những SV gặp phải khó khăn trong sự nghiệp.

- Nhiều sinh viên có thể tập trung vào công việc ngắn hạn, thực tập hoặc các dự án tạm thời, khiến cho việc theo dõi sự nghiệp dài hạn của SV trở nên phức tạp.

- Sinh viên tự do hoặc làm việc tự do gặp khó khăn trong việc báo cáo về tình hình việc làm của mình, vì họ thường không có một nơi làm việc cụ thể để báo cáo.

- Một số ngành có số lượng sinh viên tốt nghiệp ít, như Thiết kế Thời trang (3 sinh viên), Thanh nhạc (8 sinh viên), hoặc Đồ họa (4 sinh viên). Với số lượng sinh viên ít, việc tổng hợp và phân tích dữ liệu sẽ khó khăn và không phản ánh đúng tình hình việc làm chung.

II. THÔNG TIN VỀ ĐỢT KHẢO SÁT

1. Mục đích khảo sát

- Nhằm thu nhận thông tin khách quan về “sản phẩm đào tạo” của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, giúp Nhà trường có căn cứ để điều chỉnh trong công tác quản lý, tuyển sinh, đào tạo... phù hợp với nhu cầu xã hội.

- Kết nối cựu sinh viên, tranh thủ tối đa sự ủng hộ về trí tuệ, tinh thần, vật chất nhằm hỗ trợ các đối tượng người học cũng như nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ sự phát triển Nhà trường.

2. Nội dung khảo sát

2.1. Khảo sát về thực trạng việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp: tỷ lệ sinh viên có việc làm; thời gian có việc làm sau tốt nghiệp; nội dung công việc so với ngành được đào tạo; các kiến thức, kỹ năng được học với yêu cầu công tác; mức thu nhập bình quân hàng tháng; tương lai nghề nghiệp...

2.2. Khảo sát xu hướng việc làm của sinh viên, khu vực làm việc (nhà nước, tư nhân, có yếu tố nước ngoài hay tự tạo việc làm), vùng miền, địa phương làm việc, ngành nghề nhu cầu xã hội...

2.3. Điều tra lý do SVTN chậm hoặc không tìm được việc làm; những kiến thức, kỹ năng nào sinh viên cần bổ sung trước khi tốt nghiệp; ý kiến đóng góp, hiến kế nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo của Nhà trường...

2.4. Lập danh bạ cựu sinh viên, kết nối, xây dựng mạng lưới cựu người học và tổ chức các hoạt động cựu người học đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

3. Đối tượng khảo sát

Đối tượng nghiên cứu là sinh viên đã tốt nghiệp năm 2024 từ các chương trình đào tạo bậc đại học chính quy của Trường.

Tổng số sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy năm 2023 là: 868 sinh viên với 6 Quyết định công nhận tốt nghiệp gồm

Đợt 1: - Quyết định Số: 643/QĐ-ĐVTDT ngày 16/4/2024: 338 sinh viên hệ Đại học liên thông chính quy. 29 sinh viên khóa học 2021 – 2024; 309 sinh viên khóa học 2022 – 2024

- Quyết định Số: 1036/QĐ-ĐVTDT ngày 17/6/2024: 78 sinh viên hệ Đại học chính quy. 01 sinh viên khóa học 2018 – 2022; 05 sinh viên khóa học 2019 – 2023; 72 sinh viên khóa học 2020 – 2024

Đợt 2: - Quyết định Số: 1037/QĐ-ĐVTDT ngày 17/6/2024: 438 sinh viên hệ Đại học liên thông chính quy trong đó: 01 sinh viên khóa học 2020 – 2023; 110 sinh viên khóa học 2021 – 2024; 327 sinh viên khóa học 2022 – 2024

- Quyết định Số: 2087/QĐ-ĐVTDT ngày 28/11/2024: 10 sinh viên Đại học học hệ chính quy trong đó: 6 sinh viên khóa học 2019 – 2023, 4 sinh viên khóa học 2020 – 2024.

Đợt 3: - Quyết định Số: 1484/QĐ-ĐVTDT ngày 29/8/2024: 02 sinh viên Đại học học liên thông hệ chính quy khóa học 2022 – 2024.

Đợt 4: - Quyết định Số: 2088/QĐ-ĐVTDT ngày 28/11/2024: 02 sinh viên Đại học học liên thông hệ chính quy. Có 01 sinh viên khóa học 2020 – 2023; 01 sinh viên khóa học 2022 – 2024

4. Hình thức khảo sát

- Khảo sát online bằng công cụ google doc form;
- Khảo sát bằng phỏng vấn trực tiếp những sinh viên về trường nhân bằng Tốt nghiệp;
- Khảo sát qua gọi điện thoại và các hình thức khác như qua mạng xã hội...

5. Công tác triển khai

- Ngày 24/10/2025, Hiệu trưởng đã ban hành kế hoạch số: 1763/KH-ĐVTDT về việc khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của người học đã tốt nghiệp về tình hình việc làm năm 2024 sau 12 tháng tốt nghiệp

- Từ ngày 26/10/2025 đến ngày 30/10/2025, cán bộ phòng Quản lý Đào tạo, phòng Chính trị - Công tác HSSV đã phối hợp với giáo vụ các Khoa thống nhất danh sách SVTN, địa chỉ, thông tin liên lạc của sinh viên để phục vụ công tác khảo sát.

- Từ ngày 01/11/2025 -05/12/2025, Phòng Truyền thông và Tuyển sinh tiến hành khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2024 thông qua việc gửi link phiếu khảo sát trực tuyến qua email, mạng xã hội, gọi điện thoại, phỏng vấn trực tiếp...

Từ ngày 06/12 – 15/12/2025 Phòng Truyền thông và Tuyển sinh tổng hợp phiếu, thống kê, nhập dữ liệu vào phần mềm, phân tích và viết báo cáo.

III. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Sự phản hồi của sinh viên tốt nghiệp

- Số SVTN được khảo sát: 868.
- Số SVTN có phản hồi: 843 (đạt 97,11%).
- Số SVTN không phản hồi: 25 phiếu (chiếm 2,88%).

2. Tình hình việc làm của sinh viên

2.1. Tình trạng việc làm của sinh viên.

*Bảng 1. Tổng hợp về số lượng SVTN và phản hồi theo từng ngành
(tỷ lệ sắp xếp từ cao xuống thấp)*

TT	Tên ngành đào tạo	Số SVTN	Số SV phản hồi	Đã có việc làm	Đang tiếp tục học nâng cao	Chưa có việc làm	Tỷ lệ SV có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi (%)	Tỷ lệ SV có việc làm/tổng số sinh viên tốt nghiệp (%)
1	Thanh nhạc	11	11	11	0	0	100.00%	100.00%
2	Thiết kế Thời trang	2	2	2	0	0	100%	100%
3	Quản lý Văn hóa	17	17	17	0	0	100.00%	100.00%
4	Du lịch	7	7	7	0	0	100.00%	100.00%
5	Giáo dục Mầm non	272	267	260	2	5	97.37%	95.58%
6	Quản trị Khách sạn	15	14	14		0	100.00%	93.33%
7	Luật	89	85	83	0	2	97.64%	93.25%
8	Quản trị Dịch vụ Du lịch và lữ hành	14	13	13	0	0	100.00%	92.85%
9	Sư phạm Mỹ Thuật	40	37	37	0	0	100.00%	92.50%
10	Sư phạm Âm nhạc	18	17	16	0	1	94.11%	88.88%
11	Công tác xã hội	26	25	23	1	1	92.00%	88.46%
12	Ngôn ngữ Anh	266	262	235	15	12	89.69%	88.34%
13	Quản lý Nhà nước	33	32	29	0	3	90.62%	87.87%
14	Quản lý Thể dục Thể thao	11	10	9	0	1	90.00%	81.81%
15	Thông tin – Thư viện	47	44	38	2	4	86.36%	80.85%
	Tổng	868	843	794	20	29	94.18%	91.47%

Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp được đánh giá tích cực với tỷ lệ sinh viên có việc làm trên tổng số sinh viên phản hồi đạt 94,18%, tương đương 91,47% trên tổng số sinh viên tốt nghiệp. Đây là kết quả khả quan, phản ánh sự hiệu quả trong công tác đào tạo và hỗ trợ nghề nghiệp của nhà trường.

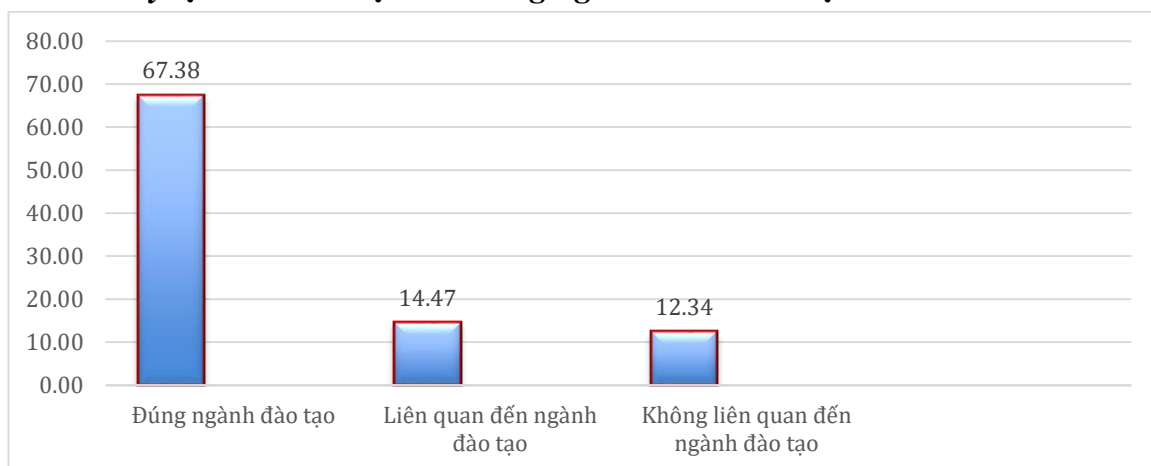
Các ngành: Sư phạm Mỹ Thuật; Thanh nhạc; Quản lý Văn hóa; Du lịch; Quản trị Dịch vụ Du lịch và lữ hành; Quản trị Khách sạn nổi bật với tỷ lệ sinh viên có việc làm đạt 100%, thể hiện khả năng đáp ứng tốt nhu cầu thị trường lao động. Một số ngành khác đạt tỷ lệ việc làm cao trên 90% như: Giáo dục Mầm non; Sư phạm Âm nhạc; Quản lý Nhà nước; Công tác xã hội; Quản lý Thể dục Thể thao; Luật... khẳng định tính thực tiễn của chương trình đào tạo.

Tuy nhiên, vẫn còn gần 6% sinh viên chưa có việc làm, tập trung ở các ngành như Giáo dục Mầm non; Ngôn ngữ Anh; Quản lý Nhà nước; Thông tin – Thư viện; Luật. Điều này đặt ra yêu cầu các Khoa/Bộ môn và nhà trường cần tăng cường hỗ trợ sinh viên trong việc tìm kiếm cơ hội nghề nghiệp, đặc biệt ở các ngành cạnh tranh cao.

2.2. Về phản hồi của sinh viên đã có việc làm

Các số liệu cụ thể kết quả khảo sát có phụ lục đính kèm

2.2.1. Về tỷ lệ SVTN có việc làm đúng ngành/SVTN có việc làm.



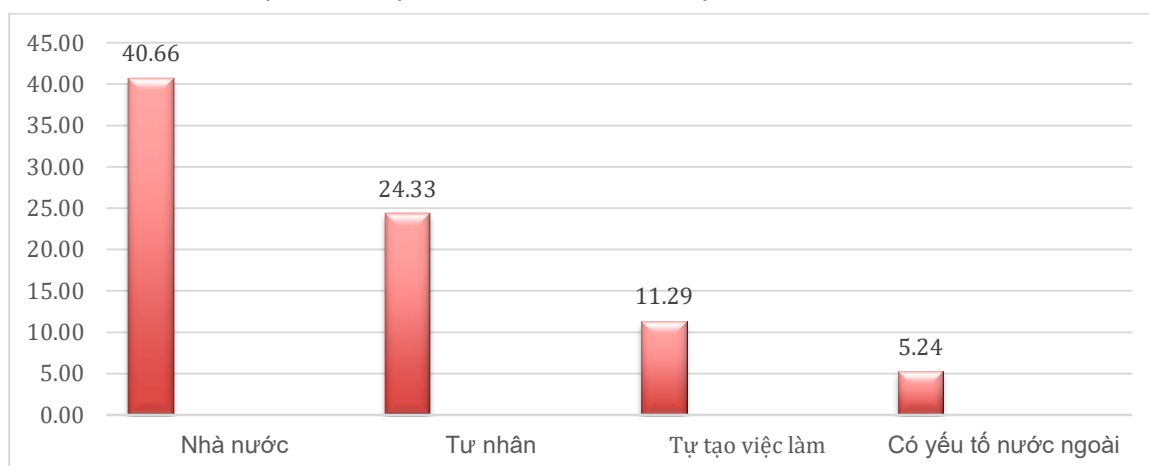
Hình 1. Biểu đồ tình hình việc làm của SV so với chuyên ngành đã học

Nhận xét: Nhìn chung, phần lớn sinh viên làm việc đúng ngành đào tạo (67,38%), cho thấy chương trình đào tạo đáp ứng tương đối tốt nhu cầu của thị trường lao động. Sinh viên làm việc liên quan đến ngành đào tạo chiếm 14,47%. Tuy nhiên, vẫn có 12,34% sinh viên làm việc không liên quan đến ngành đào tạo, tập trung ở các ngành như Giáo dục mầm non và Thư viện, Ngôn ngữ Anh phản ánh sự thách thức trong việc định hướng nghề nghiệp phù hợp hoặc hạn chế cơ hội việc làm trong lĩnh vực này.

Việc tiếp tục học nâng cao chiếm tỷ lệ rất thấp cho thấy phần lớn sinh viên chọn gia nhập thị trường lao động ngay sau tốt nghiệp thay vì tiếp tục học lên cao hơn.

Tóm lại, để nâng cao hiệu quả đào tạo, nhà trường cần chú trọng hơn vào việc kết nối với thị trường lao động, đồng thời tăng cường hỗ trợ sinh viên về định hướng nghề nghiệp.

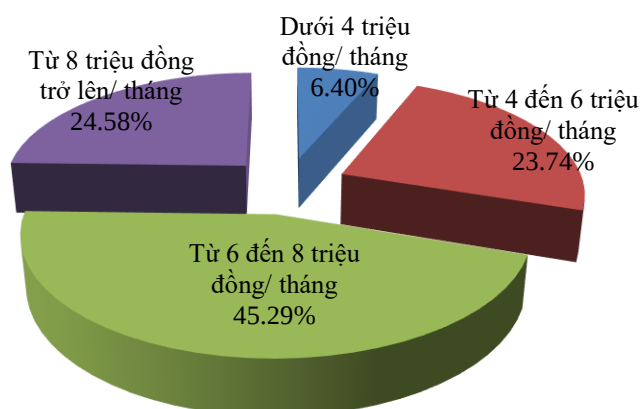
2.2.2. Về khu vực làm việc của sinh viên có việc làm



Hình 2. Biểu đồ khu vực việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp

Nhận xét: Biểu đồ hình 2 cho thấy sự phân bố khu vực việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp tập trung chủ yếu vào khu vực nhà nước và tư nhân, với tỷ lệ lần lượt là 40,66% và 24,33%. Tỷ lệ tự tạo việc làm (11,29%) và việc làm có yếu tố nước ngoài (5,24%) vẫn còn hạn chế. Các ngành như Thiết kế Thời trang và Đồ họa có tỷ lệ tự tạo việc làm và việc làm quốc tế cao hơn, phản ánh tính linh hoạt và khả năng hội nhập của các ngành này.

Nhìn chung, sinh viên tốt nghiệp đã phân bố tương đối hợp lý giữa các khu vực, nhưng cần hỗ trợ thêm để thúc đẩy khởi nghiệp và làm việc trong môi trường quốc tế.



Hình 3. Biểu đồ tình hình thu nhập của sinh viên sau tốt nghiệp

Nhận xét: Biểu đồ cho thấy thu nhập của sinh viên sau tốt nghiệp có sự phân bố rõ rệt, với mức thu nhập trung bình là 6,58 triệu đồng/tháng.

Phần lớn sinh viên đạt thu nhập trong khoảng 6-8 triệu đồng/tháng (45,29%), cho thấy đây là mức lương phổ biến đối với sinh viên mới tốt nghiệp. Tỷ lệ sinh viên có thu nhập trên 8 triệu đồng/tháng là 24,58%, nổi bật ở các ngành như Sư phạm Mỹ Thuật (50%), Đồ họa (50%), và Sư phạm Âm nhạc (45,45%), phản ánh tiềm năng thu nhập cao trong các lĩnh vực này.

Tuy nhiên, vẫn có 6,40% sinh viên có thu nhập dưới 4 triệu đồng/tháng, tập trung ở một số ngành như Quản lý Văn hóa và Công tác xã hội, cho thấy cần cải thiện cơ hội việc làm và mức lương ở các ngành này.

Nhìn chung, thu nhập của sinh viên đã có việc làm phản ánh sự khác biệt theo ngành và nhà trường cần tập trung tìm các giải pháp hỗ trợ thêm cho sinh viên các ngành có mức lương thấp cơ hội việc làm có mức thu nhập cao hơn.

3. Một số ý kiến phản hồi góp ý của SVTN

Thông qua phiếu khảo sát, phần lớn SVTN đều đánh giá cao sự nỗ lực của Nhà trường nhằm giúp sinh viên hoàn thành khóa học đạt kết quả tốt nhất. Có nhiều ý kiến góp ý cụ thể, sát thực của SVTN nhằm tăng tỷ lệ SVTN có việc làm.

3.1. Nhà trường cần chú trọng việc xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo nhằm phù hợp với thực tiễn và yêu cầu, đòi hỏi của xã hội; phù hợp với xu hướng nghề nghiệp.

3.2. Cần tiếp tục quan tâm, thúc đẩy việc kết nối và hợp tác với các địa phương, cơ quan, doanh nghiệp trên nhiều nội dung, lĩnh vực như đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, trao học bổng tài trợ, chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp, thiết lập hệ thống thông tin hai chiều giữa Nhà trường với các đối tác nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

3.3. Nhà trường cần đầu tư thêm các nguồn lực cho hoạt động hỗ trợ người học trong học tập, rèn luyện, sinh hoạt, đặc biệt là hỗ trợ sinh viên sớm tiếp cận với thế giới việc làm. Chú trọng triển khai các chương trình về việc làm bán thời gian, các hoạt động trải nghiệm thực tế; các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm giúp sinh viên hoàn thiện thêm kiến thức, kỹ năng và tư duy nghề nghiệp.

3.4. Tăng cường các khóa học ngoại ngữ như tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Đức, đào tạo kỹ năng mềm và kỹ năng chuyên ngành... nhằm đáp ứng nhu cầu học ngoại ngữ của sinh viên, thực hiện chuẩn đầu ra linh động, phù hợp với ngành nghề và định hướng của từng người học. Đồng thời, giúp sinh viên tự tin tiếp cận với thế giới việc làm, tăng cơ hội được học tập, thực tập và làm việc tại thị trường lao động ngoài nước cũng như làm việc với các doanh nghiệp nước ngoài đang sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát về tình hình việc làm của SVTN trong năm 2023 của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

Kính trình báo cáo đến Bộ GD&ĐT để theo dõi và kiểm tra

Nơi nhận:

- + Bộ GD&ĐT (để bc)
- + BGH, HĐT (để bc)
- + Lưu VP, KT- ĐBCLGD, TTTS

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Thị Thục